TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2024/QĐST-HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 29 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 73/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Lương Thị Ngọc T - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

- Bị đơn: Nguyễn Văn R - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm N, xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Lương Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn R. Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 08/12/2017 của Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã B), huyện P (nay là huyện Q), tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn R thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận không có con chung.

2.3. Về tài sản chung vợ chồng khi ly hôn hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết;

Về nợ chung vợ chồng: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Lương Thị Ngọc T và anh Nguyễn Văn R mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị T tự nguyện nhận nộp thay phần anh R là 75.000 đồng. Tổng cộng chị Lương Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0002416 ngày 31/10/2024. Chị Lương Thị Ngọc T còn được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi cục THADS Quảng Hòa;
- UBND xã Bế Văn Đàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp